

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số:15/2019/HSST
Ngày: 04/05/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng

Bà Phan Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 05 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/HSST ngày 19 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Tr, sinh ngày 04/6/1992

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn Đ và Bà: Nguyễn Thị Đ1; Vợ, con: Có vợ là: Nguyễn Thị H và 01 con; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2018 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân Văn H, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Khả Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

3. Lò Văn Ê, sinh năm 1963 (vắng mặt)

4. Lường Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm K, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

5. Khả Văn Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt)

6. Mạc Văn Nh, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

7. Bùi Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (có mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng trú tại: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

10. Khả Văn Ch, sinh năm 1990 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp:

1. Khả Văn D, sinh năm 1965 (có mặt)

2. Khả Thị Nh, sinh năm 1964(vắng mặt)
 3. Hà Thị Ngh, sinh năm 1991(vắng mặt)
- Cùng trú tại: Xóm Đ, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

- 1.Hà Thị Th, sinh năm 1962
Nơi cư trú: Xóm K, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình
- 2.Nông Văn Th, sinh năm 1983
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, TP L, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2016, Đặng Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình sang Trung Quốc lao động chặt mía thuê cho một người đàn ông Trung Quốc tên là “Kh” tại tỉnh Quảng Tây. Trước khi về Việt Nam Tr đã xin số điện thoại của “Kh” để liên lạc khi có việc sẽ tiếp tục sang Trung Quốc làm thuê cho “Kh”. Đến tháng 11/2017 Tr chủ động gọi điện thoại cho “Kh” hỏi về việc chặt mía ở Trung Quốc. “Kh” trao đổi đang đến vụ mía và bảo Tr tìm khoảng 10 người Việt Nam sang làm cho “Kh”, “Kh” hứa sẽ cho riêng Tr số tiền khoảng 200 đến 300 NDT(nhân dân tệ) tương đương từ 600.000đ đến 1.000.000đ VNĐ). Khoảng thời gian này bà Hà Thị Th trú tại: xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình (mẹ vợ của Tr) đến nhà Tr chơi, Đặng Văn Tr có nói với bà Th là tháng 12/2017 sẽ sang Trung Quốc chặt mía thuê, vì ở Trung Quốc trả thu nhập cao hơn. Sau khi về xã M bà Th đã nói lại với Ngân Văn H(là họ hàng với bà Th) về việc trên. Do cũng muốn đi làm thuê để kiếm tiền nên H đã xin số điện thoại của Tr từ bà Th với mục đích liên hệ đi Trung Quốc lao động và được Tr đồng ý, Tr trao đổi với H là bên Trung Quốc cần 10 người, ở huyện L đã có 3 người (tính cả Tr) Tr bảo H tìm thêm 07 người nữa để đi cùng. Do đó H nói chuyện với 6 người khác là: Khả Thị D, Lò Văn Ê, Lương Thị L, Khả Văn Tr1, Mạc Văn Nh và Khả Văn Ch, cùng trú tại xã M, huyện M, Hòa Bình về việc sắp tới sẽ đi theo Đặng Văn Tr sang Trung Quốc làm thuê, những người này đồng ý. Sau đó H điện thoại cho Tr biết là ở xã M đã có đủ số người mà Đặng Văn Tr yêu cầu và hỏi Tr khi nào đưa mọi người đi, Tr bảo H ngày 13/12/2017 đưa mọi người đến nhà Tr để Tr đưa đi sang Trung Quốc.

Đúng hẹn, ngày 13/12/2017, Ngân Văn H đưa những người nói trên đến nhà Đặng Văn Tr tại xóm L, xã T, huyện L, Hòa Bình. Tại đây có các anh Bùi Văn H1 và Nguyễn Văn T(đều là người cùng xóm với Tr) được Tr rủ đi Trung Quốc lao động từ trước. Lúc này có tổng cộng 09 người, Đặng văn Tr nói với mọi người về công việc đi làm ở Trung Quốc là chặt mía thuê, lương hưởng theo sản phẩm và nói đi đường mòn (đi chui) qua biên giới ở khu vực cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng sang đất Trung Quốc, chi phí tiền xe đi đường mọi người tự túc khoảng 300.000đ/1 người, sau đó 07 người trên xã M đã thống nhất mỗi người nộp 300.000đ cho Đặng Văn Tr. Sáng ngày

14/12/2017, Đặng Văn Tr đưa mọi người ra đón xe khách chạy tuyến Cao Bằng để đưa mọi người sang Trung Quốc, trên xe Bùi Văn H1 đưa cho Tr 200.000đ để Tr trả tiền xe. Nguyễn Văn T không nộp tiền cho Tr mà tự trả tiền xe. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì đoàn người của Tr đi đến khu vực biên giới Tà Lùng, nhóm người của Tr ăn uống, nghỉ tại đó. Khoảng 20 giờ thì Tr đưa mọi người xuống bè để qua sông, sang địa phận Trung Quốc theo lối mòn, trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng. Do Tr đã liên hệ với người đàn ông Trung Quốc tên “Kh” từ trước, nên khi qua sông “Kh” đã có mặt ở đó và đón nhóm người của Tr lên một chiếc xe ô tô và đi sâu vào lãnh thổ Trung Quốc 30km, sau đó “Kh” bảo mọi người xuống xe đi bộ theo đường mòn để tránh Công an Trung Quốc phát hiện. Khi cả nhóm đang đi bộ thì thấy phía trước có ánh đèn pin “Kh” hô mọi người chạy, lúc này mọi người bỏ chạy vào các vườn mía ven đường để trốn. Khi những người soi đèn rời đi, mọi người quay lại tìm nhau thì không thấy Khả Văn Ch đâu. Sáng ngày 15/12/2017, mọi người tiếp tục chia nhau đi tìm Khả Văn Ch nhưng vẫn không tìm thấy. Sau đó “Kh” đưa mọi người đến chỗ làm tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Làm được 02 ngày, Đặng Văn Tr ứng tiền của “Kh” 600NDT để mua đồ ăn cho mọi người và cùng với Ngần Văn H, Nguyễn Văn T quay lại đi tìm Khả Văn Ch, nhưng vẫn không tìm thấy nên Đặng Văn Tr bảo Ngần Văn H về huyện M báo tin cho gia đình Khả Văn Ch biết. Chiều cùng ngày Tr nhận được điện thoại của Bùi Văn H nói mọi người không muốn làm nữa và xin “Kh” về. Sau khi về Việt Nam, Bùi Văn H giao lại cho Đặng Văn Tr 1.300 NDT nói đây là tiền công lao động mà “Kh” đưa cho Tr để trả cho người lao động, Tr đi đổi sang tiền Việt Nam được 4.160.000đ, sau đó đưa cho Lương Thị L 2.000.000đ và bảo chị L chia cho 5 người ở huyện M để chi phí về nhà. Riêng Bùi Văn H và Nguyễn Văn T được Tr đưa cho mỗi người 500.000đ. Còn lại Tr cầm 1.160.000đ và 300.000đ tiền Tr ứng để đi tìm Khả Văn Ch còn thừa, cùng với số tiền mọi người đưa cho Tr chi phí đi đường sang Trung Quốc còn thừa 110.000đ. Tr trả tiền thuê nhà trọ cho mọi người hết 200.000đ. Như vậy trừ đi tiền công lao động Tr được hưởng như mọi người là 500.000đ, thì Đặng Văn Tr còn được hưởng lợi số tiền 870.000đ.

Ngày 22/3/2018, thông qua mạng xã hội, gia đình Khả Văn Ch biết tin Khả Văn Ch bị tử vong tại huyện Long Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc nên đã làm thủ tục qua cửa khẩu Quốc Tế Tà Lùng sang Trung Quốc gặp cơ quan chức năng Trung Quốc liên hệ để lấy thi thể của Khả Văn Ch về địa phương mai táng.

Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng đã giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình các tài liệu bằng chữ Trung Quốc kèm theo bản dịch sang chữ Việt Nam, gồm 01 tập biên bản hiện trường, 01 giấy giám định kiểm tra DNA vật chứng pháp y, 01 giấy chứng nhận(kết quả giám định pháp y). Tại giấy chứng nhận kết quả giám định pháp y của Cục Công an huyện Long Châu, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc có nội dung: “ Nam thi thể vô danh, giới tính nam, độ tuổi 25 – 35 ngày 05/2/2018 được phát hiện đã chết tại bãi mía gần bản Pha Mục, thôn Đậu Phụ, thị trấn Hạ Đống, huyện Long Châu. Qua khám nghiệm hiện trường và kiểm tra thi thể pháp y học của kỹ thuật viên phòng giám định vật chứng Cục Công an huyện Long Châu, kết hợp điều tra, loại trừ vũ lực từ bên

ngoài của người khác dẫn đến tử vong, nam thi thể vô danh, phù hợp với nguyên nhân tử vong tự nhiên”. Giấy giám định kiểm tra AND vật chứng pháp y xác định: Nam nhân tử vong đồng nhất kết quả giám định AND với thân nhân là ông Khả Văn D, bà Khả Thị Nh(là bố, mẹ đẻ của Khả Văn Ch)

Bản cáo trạng số: 07/CT- VKS-P1 ngày 19/02/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố: Đặng Văn Tr về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 349 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập. Về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349 BLHS, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 47, 54 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử phạt: Đặng Văn Tr mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Đối quyền lợi của những người lao động, tại phiên tòa hôm nay đều không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Khả Văn Ch, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp xin rút yêu cầu đòi bồi thường, việc rút yêu cầu đó là tự nguyện, do vậy đề nghị HĐXX ghi nhận và không đề cập giải quyết thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu số tiền 870.000đ từ Đặng Văn Tr và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm theo thẻ sim để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, Đặng Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai thể hiện: Khoảng cuối năm 2016 Đặng Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình sang Trung Quốc chặt mía thuê cho một người đàn ông Trung Quốc tên “Kh” tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Khi trở về Việt Nam Tr chủ động xin số điện thoại của “Kh” mục đích để liên lạc hỏi khi nào có việc sẽ sang Trung Quốc làm thuê. Đến tháng 11/2017 Tr chủ động gọi điện hỏi “Kh” về việc chặt mía thuê ở Trung Quốc. “Kh” nói thời điểm này đang đến vụ thu hoạch mía, “Kh” bảo Tr tìm cho “Kh” khoảng 10 người lao động Việt Nam sang làm cho “Kh” và hứa sẽ trả riêng cho Tr số tiền 200 đến 300 NDT(tương đương 600 đến 1.000.000đVND). Thời gian này có bà Hà Thị Th (mẹ vợ Tr)trú tại;

xóm K, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình xuống nhà Tr chơi, Tr có nói với bà Th là tháng 12/2017 sẽ sang Trung Quốc chặt mía thuê. Khi về huyện M, bà Th nói lại với Ngân Văn H (người họ hàng) về sự việc trên, Ngân Văn H xin số điện thoại của Tr từ bà Th để hỏi Tr về việc sang Trung Quốc làm thuê, qua trao đổi, Tr nói với H là đang cần khoảng 10 người người lao động theo yêu cầu của “Kh” để sang Trung Quốc chặt mía thuê (ở huyện L đã có 3 người gồm Bùi Văn H, Nguyễn Văn T và Tr) và cần thêm 7 người nữa. Khi nghe Tr nói như vậy, Ngân Văn H nói chuyện với 06 người gồm Khả Thị D, Lò Văn Ê, Lương Thị L, Khả Văn Tr, Mạc Văn Nh và Khả Văn Ch, những người này đồng ý sang Trung Quốc làm thuê. Tr hẹn ngày 13/12/2017 sẽ tập trung ở nhà Tr để sang 14/12/2017 sẽ đi. Ngày 13/12/2017 Ngân Văn H đưa số người trên từ huyện M đến nhà Tr tại xóm L, xã T, huyện L. Tại đây Tr nói cho mọi người biết về công việc và thu nhập khi chặt mía thuê bên Trung Quốc và số tiền chi phí xe cộ đi lại cũng như phương thức đi là “đi chui” bất hợp pháp, nghe xong mọi người nhất trí đi. Sáng ngày 14/12/2017 Tr đón xe khách từ xã T, huyện L đưa nhóm người trên lên khu vực biên giới cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng sau đó đưa họ xuống bè qua sông sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch, không thông qua kiểm soát của cơ có thẩm quyền và đoàn người lao động của Tr đã vượt khỏi lãnh thổ Việt nam sang đất Trung Quốc.

Tại phiên tòa hôm nay Đặng Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi bị cáo gây ra cấu thành tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép.

Do vậy HĐXX đủ căn cứ kết luận Đặng Văn Tr phạm tội “tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép” tội phạm quy định tại Điều 275 BLHS 1999 nay là Điều 349 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về việc định khung hình phạt và pháp luật áp dụng: Cơ quan truy tố xác định hành vi Đặng Văn Tr gây ra phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo khoản 2 Điều 275 BLHS 1999. Và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Cáo trạng truy tố Đặng Văn Tr theo khoản 2 Điều 349 BLHS 2015, tại phiên tòa VKS giữ nguyên Quyết định truy tố.

HĐXX nhận thấy hành vi phạm tội của Đặng Văn Tr chỉ thỏa mãn cấu thành tội “tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo khoản 1 Điều 275 BLHS 1999, nay là Điều 349 BLHS. Và không thuộc khoản 2 của các điều luật trên. Nên việc Cáo trạng xác định bị cáo phạm vào khoản 2 Điều 275 BLHS 1999 và áp dụng nguyên tắc có lợi nên truy tố bị cáo khoản 2 Điều 349 BLHS 2015 là không phù hợp. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 275 BLHS 1999 để xem xét trách nhiệm hình sự với bị cáo là có căn cứ.

So sánh khoản 1 Điều 275 BLHS 1999 và khoản 1 Điều 349 BLHS 2015 thì khoản 1 Điều 349 BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn, tuy nhiên do bản cáo trạng truy tố Đặng Văn Tr theo khoản 2 Điều 349 BLHS 2015, nên không thể áp dụng khoản 1 Điều 349 BLHS 2015 với bị cáo.

Đặng Văn Tr là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tổ chức người khác trốn đi nước ngoài, khi không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, biết việc tổ chức xuất khẩu lao động phải do các cơ quan, tổ chức được nhà nước cấp phép thực hiện mới hợp pháp. Song vì mục đích cá nhân, muốn đưa người khác ra nước ngoài để làm thuê, muốn được hưởng lợi khoản tiền của “Kh” người Trung Quốc trả, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi bị cáo thực hiện xâm hại đến hoạt động quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, gây mất trật tự về an ninh biên giới. Làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất khẩu lao động. Hành vi bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, đặc biệt đối với loại tội phạm này hiện đang có chiều hướng gia tăng trên phạm vi cả nước và tại tỉnh Hòa Bình nói riêng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét đến nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, đối với vụ án này: Lý do để bị cáo tổ chức cho người khác trốn ra nước ngoài xuất phát từ suy nghĩ muốn có công ăn việc làm và kiếm thêm thu nhập, bên cạnh đó một phần để được hưởng khoản tiền đối tượng “Kh” hứa trả công cho bị cáo, hiện nay số người lao động bị cáo đưa ra nước ngoài cũng đã trở về an toàn, trong đó có một trường hợp đã bị chết, nhưng nguyên nhân, lý do xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, ở giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp được số tiền 15.000.000đ để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Khả Văn Ch, người lao động bị đưa đi nước ngoài đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó cần coi đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của bị cáo đã được cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đề cập thêm.

Đối với việc Khả Văn Ch bị chết, kết quả điều tra xác định, Khả Văn Ch chết do nguyên nhân khách quan, hậu quả đó nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, do đó cáo trạng không truy tố bị cáo theo khung hình phạt với tình tiết định khung là làm chết người là có căn cứ.

Đối với hành vi của bà Hà Thị Th và anh Ngân Văn H, kết quả điều tra xác định không có dấu hiệu đồng phạm với hành vi phạm tội của Đặng Văn Tr và không cấu thành tội môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép theo luật hình sự, nên Tòa không đề cập xem xét.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, giai đoạn điều tra đã nộp được số tiền 15.000.000đ để khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Khả Văn Ch, bị cáo có nhân thân tốt, người lao động đều đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Đối với quyền lợi của người lao động, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người lao động đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, bồi thường, nên không đề cập.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp cho nạn nhân Khả Văn Ch, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện tự nguyện xin rút yêu cầu đòi bồi thường các khoản chi phí đã thống kê và yêu cầu trong giai đoạn điều tra vụ án.

Xét việc việc rút yêu cầu đó là tự nguyện, nên Tòa chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 870.000đ, hiện bị cáo đang quản lý, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu từ Đặng Văn Tr để sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, kèm theo thẻ sim thu của Đặng Văn Tr, đây là chiếc điện thoại được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Đặng Văn Tr phạm tội “ Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 275 BLHS 1999, điểm s,b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt: Đặng Văn Tr 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/04/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu số tiền 870.000đ từ Đặng Văn Tr để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, kèm thẻ sim vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019, hiện lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án Đặng Văn Tr phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của Khả Văn Ch

có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND huyện Lương Sơn
- CQĐT, CQTHAHS huyện Lương Sơn
- Trại tạm giam
- THADS huyện Lương Sơn
- Bị cáo, người liên quan
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

Bùi Thành Niên